TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINHĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249/2024/QĐST-HNGĐ *Quận G, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 193/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Thu T sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: ấp T, xã K, huyện V, tỉnh Long An; nơi cư trú: Số C N, Khu phố A, phường T, Quận G, Tp ..

Ông Đặng Minh Q sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Số C H, Tổ A, Khu phố B, phường T, Quận G, Tp ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Minh Q được xác lập vào năm 2021, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Minh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn, đồng thời cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy, tình cảm giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Minh Q đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Minh Q là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Minh Q xác định có 01 con chung, họ và tên: Đặng Thị Mỹ P sinh ngày 15/11/2013, sau ly hôn giao bà T nuôi dưỡng con chung, ông Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thi hành vào ngày 05 hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ ngày 05/05/2024 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Ông Đặng Minh Q được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp ông Đặng Minh Q chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Đặng Minh Q còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Minh Q là tự nguyện và phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Minh Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Minh Q xác định tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Minh Q tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Minh Q thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/6/2021 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh cấp).

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Minh Q xác định có 01 con chung, họ và tên: Đặng Thị Mỹ P sinh ngày 15/11/2013, sau ly hôn giao bà T nuôi dưỡng con chung, ông Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Thi hành vào ngày 05 hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ ngày 05/05/2024 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Đặng Minh Q được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp ông Đặng Minh Q chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Đặng Minh Q còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành

tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0019005 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Duyên